

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

- Tại Điểm d, Khoản 4, Điều 1 Nghị Quyết 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội quy định: “Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ, bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030”.

- Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định: *“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.*

- Tại Khoản 2, Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: *“Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phân bổ hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt”.*

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang được xây dựng để làm căn cứ lập, phê chuẩn, triển khai, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự thảo văn bản phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Trung ương; đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Ngày 19 tháng 5 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 520/UBND-KTTH về việc triển khai thực hiện Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Ngày 03 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 593/UBND-KTTH trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung nội

dung kỳ họp giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng dự thảo lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh, báo cáo tổng hợp trình Sở Tư pháp thẩm định và hoàn chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

a) Về Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh: Dự thảo Nghị quyết có tất cả 03 Điều.

b) Về dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết: Dự thảo Quy định gồm 7 Điều.

2. Nội dung chính của dự thảo

Dự thảo Nghị quyết đề cập đến 05 nội dung chính, Gồm:

- (1) Nguyên tắc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.
- (2) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương:
 - Năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022);
 - Giai đoạn 2022 – 2025.
- (3) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương:
 - Đối với vốn đầu tư phát triển;
 - Đối với vốn sự nghiệp.
- (4) Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương.
- (5) Tổ chức thực hiện.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- KBNN tỉnh;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Thư